

Quá trình xây dựng và phát triển của Bệnh viện Vinh thời thuộc Pháp

□ PHẠM XUÂN CẦN*
□□ PHẠM THANH BIÊN**

Dưới thời thuộc Pháp, mặc dù tuyệt đại bộ phận nhân dân ta vẫn sử dụng Đông y để khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe, nhưng Tây y đã từng bước xâm nhập, các cơ sở Tây y cũng được hình thành và phát triển cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực. Vinh - Bến Thủy là một trung tâm kỹ nghệ và thương mại của Trung kỳ. Tại đây các cơ sở Tây y cũng sớm được xây dựng và phát triển, trong đó có Bệnh viện Vinh.

1. Sự ra đời Bệnh viện Vinh

Từ sau khi đánh chiếm thành Nghệ An (1885), thực dân Pháp đã nhanh chóng áp đặt hệ thống cai trị, đồng thời xây dựng một số thiết chế cần thiết về mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Gần như ngay sau khi tiếng súng công thành vừa dứt, một số nhà tư bản đã đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất, kinh doanh tại Bến

Thủy. Sau đó, người Pháp cũng triển khai các công trình xây dựng hạ tầng giao thông, như đường bộ, đường sắt và đường thủy. Những năm đầu thế kỷ 20, dân số Nghệ An chỉ có trên dưới 1.200.000 người, nhưng ở Vinh đã có tới trên dưới 400 người Âu sinh sống và làm việc. Từ khi xây dựng tuyến đường sắt Hà Nội - Vinh có khoảng 1.500 công nhân cũng thường xuyên

* Nhà nghiên cứu thành phố Vinh

** Trung tâm Lưu trữ Quốc gia 4 - Lâm Đồng

làm việc ở vùng Vinh. Bên cạnh đó khu vực Bến Thủy cũng đã có trên 300 công nhân trong các xưởng gỗ và diêm. Để trước hết khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người Pháp, ngay từ những năm cuối cùng của thế kỷ 19, đã có bác sỹ người Pháp được cất cử để trông coi vấn đề vệ sinh, phòng bệnh ở Vinh - Bến Thủy.

Năm 1898, một trạm y tế (poste médicale) đã được lập để chăm sóc y tế cho viên chức và bệnh nhân người Âu cũng như gia đình họ, đôi khi cũng dành cho người bản xứ nếu như họ có nhu cầu khám chữa bệnh tại đây.

Trên cơ sở trạm y tế ban đầu này một bệnh viện dành cho người bản xứ (Hôpital Indigène) đã được xây dựng ở Vinh. Thế nhưng, về thời điểm ra đời Bệnh viện bản xứ Vinh hiện đang có hai tài liệu khác nhau.

- Theo “L’assistance médicale Indigène en Indo-chine Organisation & fonctionnement”, Bệnh viện bản xứ Vinh thành lập năm 1902.

- Theo “L’Assistance médicale en Indo-chine”, Bệnh viện bản xứ Vinh được thành lập tháng 1 năm 1901.

Tuy nhiên, tại Nghị định ngày 12/1/1901 do Khâm sứ Auvergne ban hành về việc trợ cấp kinh phí cho các bệnh viện bản xứ của một số tỉnh ở Trung kỳ đã có tên Bệnh viện bản xứ Vinh. Theo đó, Bệnh viện bản xứ Vinh nhận được 1.800 đồng Đông Dương gồm 700 đồng tiền thức ăn cho bệnh nhân, 300 đồng tiền cơ sở vật chất và 800 đồng tiền thuốc.

Như vậy, có cơ sở để nhận định Bệnh viện bản xứ Vinh được thành lập tháng 1 năm 1901, hoặc trước đó. Đây là vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu để có một “giấy khai sinh” thật chính xác cho Bệnh viện Vinh.

2. Quá trình xây dựng và phát triển

Khi mới ra đời cơ sở vật chất của Bệnh viện Vinh khá sơ sài. Bệnh viện chỉ gồm 1 tòa nhà xây bằng gạch, lợp tôn, có 25 giường bệnh

bố trí trong một phòng chung, ngoài phòng chung còn có 2 phòng riêng biệt và có 2 giường bệnh trong mỗi phòng, mỗi người một giường, 1 phòng tắm có vòi sen, 1 quầy thuốc. Có thêm 1 tòa nhà phụ để làm chỗ ở và nấu nướng cho y tá.

Giường bệnh được làm bằng sắt, tay vịn được làm bằng tre và mây, bệnh nhân phải tự trang bị chăn màn.

Sách “L’Assistance médicale en Indo-chine” cũng cho biết sẽ lấy trong ngân sách năm 1905 để xây thêm một phòng phẫu thuật, một phòng khám bệnh và băng bó vết thương, hai phòng dành cho bệnh nhân là người Âu nghỉ chân. Ngoài ra còn có các nhà tranh riêng biệt được dựng lên trong phần đất còn lại của bệnh viện.

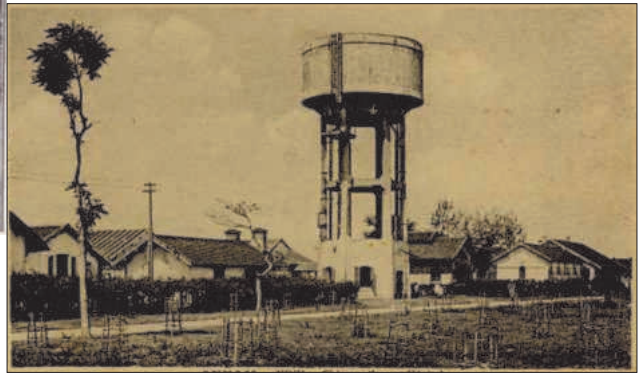
Về nhân sự: Giám đốc Bệnh viện bản xứ Vinh (chef de l’hôpital) là bác sỹ Talbot. Ông cũng chính là người phụ trách Trạm y tế Vinh từ năm 1908. Ngoài bác sỹ còn có 2 y tá do ngân sách Trung kỳ chi trả. Có 2 điều dưỡng (cấp phát áo quần), 2 tạp vụ phục vụ vệ sinh (điều dưỡng và tạp vụ được tuyển dụng từ các phòng khám ngoài giờ hoặc phòng khám tư), những người này do ngân sách của tỉnh chi trả. Đội ngũ nhân sự của Bệnh viện Vinh được đánh giá là yếu, chưa đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh đương thời. Tháng 12 năm 1902, Jean Dupuis, một thương nhân có ảnh hưởng lớn đối với chính quyền, bị tai nạn gãy chân ở Vinh. Thế nhưng, sau khi sơ cứu bệnh nhân buộc phải chuyển ra Nam Định bằng đường thủy, vì Bệnh viện Vinh chưa đủ điều kiện để xử lý.

Tuy nhiên, giai đoạn đầu người dân bản xứ ít quan tâm đến bệnh viện. Số bệnh nhân đến bệnh viện được cho là “rất hiếm” chủ yếu là tù nhân và cu li đến để khám bệnh, nghỉ ngơi. Mỗi buổi sáng, khoảng từ 15 đến 25 người bản xứ đến để khám bệnh và để bác sỹ điều trị. Càng



Tháp nước Bệnh viện Vinh (ảnh Trần Đình Quán)

Bệnh viện bản xứ Vinh (ảnh trong sách “L’assistance médicale Indigène en Indochine Organisation & fonctionnement, 1908”)



ngày số bệnh nhân càng tăng lên, nhất là từ khi tiến hành thi công tuyến đường sắt Hà Nội - Vinh, tai nạn giao thông thường xuyên xảy ra, thì số người đến bệnh viện cũng tăng lên. Các bệnh thường được thăm khám và điều trị tại bệnh viện thời kì này là: Tai nạn, sốt rét, viêm ruột, đau mắt hột, kiết lị, bệnh do rượu, các dịch bệnh như tả, đậu mùa,... Đặc biệt các bệnh hoa liễu cũng phát triển nhanh. Một phòng khám bệnh đã được thành lập năm 1904 để thăm khám những phụ nữ hành nghề mại dâm.

Năm 1911 một dự án xây dựng lại Bệnh viện bản xứ Vinh đã được Khâm sứ Trung kỳ và Giám đốc Y tế Trung kỳ phê duyệt. Theo sơ đồ của dự án (tỷ lệ 2/1000), có thể xác định: Bệnh viện bản xứ Vinh được xây dựng trên khu đất có chiều dài 225m theo hướng Đông - Tây, chiều rộng 175m theo hướng Bắc - Nam, trong đó về hướng Bắc bị vát góc bởi một con đường. Ước tính toàn bộ khu đất rộng khoảng 39.000m². Vị trí Bệnh viện Vinh nằm trên đường Phan Đình Phùng, phía Tây vườn hoa Cửa Nam ngày nay, ngoảnh mặt về hướng Nam.

Dự án quy hoạch bệnh viện gồm có các hạng mục sau đây:

- Vị trí số 1. Quầy thuốc và văn phòng;
- Vị trí số 2. Khu khám bệnh;
- Vị trí số 3. 4.5.6. Khu điều trị cho bệnh nhân;
- Vị trí số 7. Nhà hộ sinh;
- Vị trí số 8. Khu phẫu thuật;
- Vị trí số 9. Nhà vệ sinh, nhà tắm, phòng thay áo quần;
- Vị trí số 10. Khu cách ly;
- Vị trí số 11. Khu nhà xác và lây nhiễm;
- Vị trí số 12. Nhà ở và công trình phụ cho bác sĩ bản xứ;
- Vị trí số 13. Nhà bếp, căng tin, nơi ở của y tá trưởng;
- Vị trí số 14. Nhà ở và công trình phụ của bác sỹ người Âu.

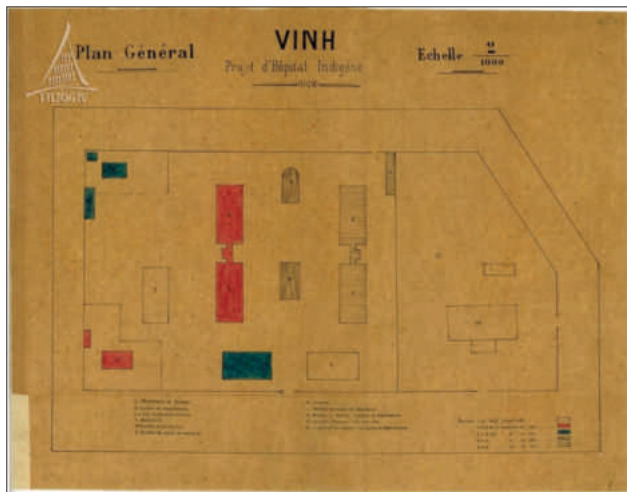
Tuy được quy hoạch tổng thể như vậy, nhưng dự án xây dựng Bệnh viện Vinh được chia làm ba giai đoạn. Đến năm 1913, tại thời điểm bác sĩ Clarac lập báo cáo một số hạng mục chưa được xây dựng. Theo đó, các hạng mục khu phẫu thuật, nhà vệ sinh, nhà tắm, phòng thay áo quần, nhà bếp, căng tin (nhà hàng) và nơi ở cho y tá trưởng được xây dựng vào năm 1914. Hai khu điều trị cho bệnh nhân được xây

thêm vào năm 1915.

Đến cuối năm 1913, Bệnh viện Vinh có 60 giường bệnh chưa kể đến khu hộ sản, được xác định là bệnh viện hạng hai khi đó.

Về nhân sự, cả tỉnh Nghệ An có hai bác sĩ người Âu, năm bác sĩ bản xứ và 17 nữ hộ sinh, y tá. Trong đó ở Bệnh viện Vinh có 1 bác sĩ người Âu và 1 bác sĩ người Việt, 1 dược sĩ người Việt.

Tuy nhiên, có một vấn đề lớn của Bệnh viện Vinh khi đó là nước sạch “Vấn đề nước sạch không chỉ dành cho Bệnh viện Vinh mà còn là vấn đề về vệ sinh và bảo vệ sức khỏe cho người dân ở Vinh, vấn đề này cần được thực



Sơ đồ Bệnh viện Vinh 1908

hiện trước hoặc cùng thời điểm xây dựng 2 khu khám bệnh và nhà hộ sinh, hoàn thành trước khi kết thúc năm 1913, đủ để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh hiện tại”. Chưa xác định chính xác thời điểm hạng mục về nước sạch được xây dựng từ năm nào, nhưng trong một bức ảnh của Trần Đình Quán chụp trong những năm 1920, hình ảnh của Bệnh viện Vinh đã gắn liền với tháp nước khá ấn tượng.

Năm 1914, Toàn quyền Đông Dương có chỉ thị về việc sáp nhập hai khu y tế Nghệ An và Hà Tĩnh. Từ đây đã có cuộc tranh luận kéo

dài nhiều tháng giữa Tổng Thanh tra Y tế Đông Dương, bác sĩ Clarac, người chủ trương sáp nhập và bác sĩ Gaide, Giám đốc Y tế Trung kỳ, người phản đối việc sáp nhập “Vào thời điểm này, tổ chức y tế của hai tỉnh giống nhau, và mỗi tỉnh đều có một bệnh viện ở trung tâm, mỗi tỉnh đều có một bác sĩ người Âu cố định” .

Nếu sáp nhập, theo bác sĩ Clarac: “Hoạt động y tế trong hai vùng sẽ phối hợp và hiệu quả hơn bằng cách thành lập một khu y tế gồm y tế của cả hai tỉnh. Bệnh viện ở trung tâm của Vinh đã được trang bị tốt, đây là điểm khác biệt quan trọng so với y tế ở Hà Tĩnh. Mặt khác, Bệnh viện Vinh còn có các trạm y tế phụ (phòng khám, nhà hộ sinh) được trang bị bác sĩ, nữ hộ sinh bản xứ. Vậy là bác sĩ người Âu sẽ bị bãi bỏ và sẽ trở thành bác sĩ lưu động trong khu vực, chịu trách nhiệm kiểm soát, hướng dẫn các bác sĩ, y tá, nữ hộ sinh người bản xứ, tổ chức phòng chống dịch bệnh và phổ biến các kiến thức về vệ sinh cho người dân ở nông thôn trong khu vực. Bác sĩ lâu năm nhất của bệnh viện Vinh là bác sĩ của hai Bệnh viện Vinh và Hà Tĩnh chịu trách nhiệm quản lý các cơ sở y tế tại trung tâm và các trạm y tế sẽ chuyển bệnh nhân nặng đến cơ sở y tế trung tâm” .

Ở hướng ngược lại, bác sĩ Gaide, Giám đốc Y tế Trung kỳ cho rằng nhân lực đang thiếu,



Khu bệnh viện giành cho người Âu

nhất là điều kiện giao thông đi lại giữa hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh đang rất khó khăn, chưa thích hợp cho việc sáp nhập “Đối với tôi, việc hợp nhất hai khu y tế Vinh - Hà Tĩnh vào thời điểm này là quá sớm dù vì lý do gì. Mà chỉ có thể hợp nhất trong vòng 2,3 năm tới, khi đã xây dựng tuyến đường sắt và số bác sĩ phụ tá đông hơn”.

Kết quả cuối cùng là tổ chức y tế của Nghệ An và Hà Tĩnh vẫn giữ nguyên, không sáp nhập. Bệnh viện Vinh vẫn là bệnh viện trung tâm của tỉnh Nghệ An.

Từ khi ra đời Bệnh viện bản xứ Vinh luôn giành một số phòng bệnh cho bệnh nhân người Âu. Ngày 17/11/1921 Khâm sứ Trung kỳ đã ký một quyết định xây dựng ở Bệnh viện Vinh một phân khu chữa bệnh dành riêng cho người Âu. Khu chữa bệnh cho người Âu được xây dựng khang trang hơn, với hai dãy nhà cao tầng, nằm ở phía đối diện với khu bệnh viện bản xứ, tức phía Nam đường Phan Đình Phùng ngày nay, kéo dài ra tận đường bờ sông Cửa Tiền. Dân

gian gọi khu này là “Nhà thương lâu quan”. Đúng như tên gọi của nó, khu vực này chỉ phục vụ người Âu, mà chủ yếu là người Pháp.

Tháng 11 năm 1930, Bệnh viện Vinh lập thêm một phòng khám bệnh và cho thuốc miễn phí, gọi là “Nhà khám bệnh cho thuốc thí” ở gần chợ Vinh. Phòng khám này đặt ở vị trí Cảnh sát phòng cháy chữa cháy hiện nay. Mục đích của phòng khám và cho thuốc này là “phụ vào với nhà thương lớn để khám bệnh và cho thuốc không lấy tiền”, phục vụ cho những người dân từ các nơi về chợ Vinh.

Ngày 17/11/1932, trong chuyến công du Thanh - Nghệ - Tĩnh sau khi hồi loan, vua Bảo Đại đã đến thăm Bệnh viện Vinh. Tại đây, nhà vua thăm phòng mổ, phòng thuốc, phòng hộ sinh và tặng quà cho một sản phụ.

Năm 1935 đánh dấu một bước tiến mới của Bệnh viện Vinh khi đã xây dựng, lắp đặt thiết bị cho khoa phẫu thuật và điện quang (pavillon de radio-chirurgie). Khoa phẫu thuật và điện quang đặt trong một ngôi nhà hai tầng, được xây



Bệnh viện Vinh, ngày nay là bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An

dụng khá đẹp. Việc đưa điện quang vào khám bệnh là một bước tiến quan trọng về kỹ thuật y khoa của bệnh viện Vinh lúc bấy giờ.

Về nhân sự, Bệnh viện Vinh là bệnh viện công, nên đội ngũ nhân sự được quản lý và điều động, luân chuyển theo quyết định của Toàn quyền Đông Dương. Suốt hàng chục năm trời, Bệnh viện Vinh thường có một hoặc hai bác sỹ người Pháp, trong đó có một bác sỹ cố định, làm giám đốc bệnh viện, một người nữa là bác sỹ lưu động hoặc thực tập. Những năm đầu không có bác sỹ người bản xứ. Những năm 1920, 1930 thường có từ một đến ba bác sỹ người bản xứ. Trong đó có những bác sỹ công tác ở Bệnh viện Vinh khá nhiều năm, như Đặng Văn Du, Đặng Trần Anh. Cuối thập niên 1930, bác sỹ Nguyễn Văn Tấn học ở Pháp về, được bổ nhiệm phó giám đốc bệnh viện. Năm 1939 ông bị điều đi lính. Năm 1940 ra lính, bác sỹ Nguyễn Văn Tấn mở phòng khám bệnh riêng, khá nổi tiếng ở Vinh. Bệnh viện Vinh cũng thường có một dược sỹ. Dược sỹ công tác lâu năm nhất ở Bệnh viện Vinh là Vũ Công Minh. Ông học khóa đầu tiên của trường Y Hà Nội (1902), sau khi ra trường về làm việc tại Bệnh viện Vinh cho đến những năm 1930, mới chuyển đến Huế, rồi Biên Hòa (Đồng Nai). Con trai ông là dược sỹ Vũ Công Giáp nối tiếp vị trí của ông ở Bệnh viện Vinh, đồng thời cũng là chủ của một hiệu thuốc lớn ở Vinh thời thuộc Pháp.

Về chế độ khám chữa bệnh ở bệnh viện Vinh, sách “Hương chính Chi Nam” viết: “Người đến điều trị bệnh có thể lựa chọn cách chữa bệnh trả tiền, hoặc chữa bệnh làm phúc. Đặt ra hai hạng ấy để phân biệt người sang người hèn và để cho đỡ tiền nhà nước ra. Hạng trả tiền có chỗ nằm tử tế hơn hạng làm phúc và ăn uống cũng sang hơn, còn thuốc thang và cách chữa không khác gì cả. Người bệnh ở hạng làm phúc thì từ ăn uống, quần áo, thuốc thang đều

được nhà thương chi trả. Bệnh nhân trả tiền có ba hạng: Hạng nhất mỗi ngày 1 đồng; hạng nhì mỗi ngày 0,7 đồng; hạng ba mỗi ngày 0,4 đồng. Tiền ấy nhà thương thu rồi nộp vào kho bạc. Hễ bao giờ có người bệnh đáng ở nhà thương thì cho vào ngay còn chuyện trả tiền hay làm phúc thời tùy người bệnh. Muốn sang trọng thì vào hạng trả tiền, không thì vào hạng làm phúc”.

Riêng đối với bệnh nhân người Âu, tại Nghị định ngày 17/11/1921 của Khâm sứ Trung kỳ đã ghi rõ các điều kiện nhập viện của bệnh nhân người Âu ở Bệnh viện Vinh cũng giống như các điều kiện tại Bệnh viện chính ở Huế, nghĩa là được hưởng 2 đồng mỗi ngày điều trị cho những người không phải là công chức. Còn đối với công chức thì tiền chữa bệnh đã được quy định bởi nghị định về tiền lương.

Như vậy, dưới thời thuộc Pháp các cơ sở y tế phương Tây đã được xây dựng và từng bước hoàn thiện ở Vinh. Ban đầu các cơ sở đó chỉ phục vụ cho người Âu, sau đó bệnh viện bản xứ và các cơ sở khác được xây dựng, góp phần khám chữa bệnh và chăm sóc y tế cho cả người Việt. Bệnh viện Vinh là một bệnh viện được xây dựng khá sớm ở Trung kỳ và khu vực Bắc Trung bộ. Là một bệnh viện hạng hai, bệnh viện Vinh đã đóng vai trò là bệnh viện trung tâm không chỉ của Nghệ An, mà còn có ảnh hưởng nhất định đến các địa phương lân cận.

Sau Cách mạng tháng Tám, 1945, trên cơ sở vật chất thiết bị và nhân lực của Bệnh viện Vinh đã thành lập Quân y viện Hồ Chí Minh. Toàn quốc kháng chiến bùng nổ, thành phố Vinh thực hiện tiêu thổ kháng chiến, Quân y viện Hồ Chí Minh sơ tán lên Đô Lương, đổi tên thành Bệnh viện Quân dân y Liên khu 4, sau đó chia làm hai nhánh quân y và dân y. Sau nhiều thay đổi, nhánh dân y đó đã phát triển thành Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An ngày nay. □